

LUẬN NHƯ THẬT PHẨM PHẨM CHẤT NẠN MỘT QUYỂN

Thứ tự kinh văn số 1633 thuộc Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh quyển thứ 32
Luận tập toàn bộ, từ trang 28 đến trang 36
Bồ-tát Thiên Thân, tạo
Đời Trần, nước Thiên Trúc, Tam Tạng Pháp Sư Chân Đế
Dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán
Sa-môn Thích Như Điển, Phương trượng chùa Viên Giác
Dịch từ chữ Hán sang chữ Việt, ngày 12.07.2004
Hiệu đính lần thứ nhất xong ngày 25 tháng 11 năm 2015

PHẨM THỨ NHẤT: VẤN NẠN VÔ ĐẠO LÝ

Luận rằng: Ông bảo lời ta không có đạo lý, nếu thế thì lời ông cũng không có đạo lý. Nếu lời ông không có đạo lý thì lời ta ắt có đạo lý. Nếu lời ông có đạo lý mà bảo lời ta không có đạo lý thì nghĩa này không đúng.

Lại nữa, không có đạo lý thì trong tự thể có đạo lý, cho nên không có “không có đạo lý”. Nếu trong tự thể không có đạo lý thì cái “không có đạo lý” cũng phải là không có. Cho nên, ông bảo ta không có đạo lý thì nghĩa ấy chẳng đúng.

Lại, nếu ông bảo lời ta không có đạo lý thì tự bày ra chỗ vô trí của ông. Tại sao thế?

Không có đạo lý thì ắt chẳng có gì. Lời nói với không có đạo lý là một hay khác? Nếu là một thì lời nói cũng không có, ông làm sao bảo lời ta không có đạo lý? Nếu khác thì lời nói có đạo lý, ông lại vì có gì bảo lời ta không có đạo lý?

Lại nữa, vì lời nói tự phá nhau, nên lời vấn nạn của ông với lời ta là cùng lúc hay không cùng lúc?

Nếu cùng lúc ắt chẳng thể phá lời ta, ví như sừng trâu, tai ngựa cùng sinh, không thể phá nhau. Nếu không cùng lúc, vấn nạn của ông trước, lời ta sau, lời ta chưa nói ra thì ông vấn nạn cái gì?

Nếu cùng lúc, thì lời ta với vấn nạn của ông – cái gì vấn nạn, cái gì bị vấn nạn- không thể phân biệt. Ví như nước sông với nước biển cùng lúc hòa hợp, không thể phân biệt.

Lại, ông bảo lời ta không có đạo lý, thì đó không phải là lời nói. Nếu là lời nói thì chẳng thể không có đạo lý. Có lời nói và không có đạo lý – hai điều này mâu thuẫn nhau, ví như đồng nữ có con, nếu có con thì không thể là đồng nữ, nếu là đồng nữ ắt chẳng có con. Đồng nữ và có con – hai điều này mâu thuẫn.

Lại nữa, vì mâu thuẫn với chứng trí. Ông bảo lời ta không có đạo lý, thì nếu ông đã nghe tức là được thành tựu bởi chứng trí. Lực của chứng trí lớn thì lời ông ắt hoại. Ví như có người nói rằng: Âm thanh không phải đắc được bằng Nhĩ thức. Nhưng, Nhĩ thức đã được âm thanh là được thành tựu bởi chứng trí. Lực của chứng trí lớn thì lời ấy ắt hoại.

Lại nữa, vì mâu thuẫn với trí tỉ lượng. Nếu ông nói rằng: Ta có lời nói- thì đó là được bởi trí tỉ lượng- ắt biết là có đạo lý. Nếu không có đạo lý thì lời nói cũng không, nếu có lời nói thì biết có đạo lý.

Ví như có người nói: Âm thanh thường trụ, vì từ nhân sinh. Nhưng, tất cả những gì từ nhân sinh ắt không thường trụ. Ví như ngôi, từ nhân sinh nên không thể thường trụ. Âm thanh cũng từ nhân sinh nên không thể thường trụ, nếu thường trụ thì không thể từ

nhân sinh. “Không thường trụ” là được thành tựu bởi trí tuệ lượng, lực của trí tuệ lượng lớn thì “thường trụ” ắt hoại.

Có đạo lý là được thành tựu bởi trí tuệ lượng, không có đạo lý thì ắt hoại.

Lại nữa, vì mâu thuẫn với thế gian. Trong thế gian lập bốn loại đạo lý: Một là đạo lý nhân quả, hai là đạo lý tương đãi, ba là đạo lý thành tựu, bốn là đạo lý như như.

Đạo lý nhân quả: Như hạt giống và mầm.

Đạo lý tương đãi: Như dài – ngắn, cha – con.

Đạo lý thành tựu: Như năm phần lời thành tựu nghĩa.

Đạo lý như như có ba loại: Một là ngã như như, hai là vô thường như như, ba là tịch tĩnh như như.

Trong thế gian, lời nói là quả, đạo lý là nhân. Trong thế gian, nếu thấy quả ắt biết có nhân, nếu thấy lời nói ắt biết có đạo lý. Ông bảo lời ta không có đạo lý thì nghĩa này mâu thuẫn với thế gian. Nếu có lời nói mà không có đạo lý thì không có lẽ ấy.

Ông bảo lời của ta khác, vì không tương ưng, ta nay cùng ông biện quyết chỗ đúng. Nếu ai nói khác ắt có lỗi lầm. Ông tự lập nghĩa khác với nghĩa của ta, ắt là tự nói, ắt là nói khác, cho nên ông bị sai lầm. Nếu nghĩa của ông khác với nghĩa của tự ta nói, ắt cái lỗi “khác” tại ông, không liên quan đến ta. Nếu không khác thì ông ắt giống ta, ắt chẳng có khác, ông bảo ta khác thì đó là tà ngữ.

Lại nữa, khác với khác thì chẳng khác, cho nên không khác. Nếu khác với khác ắt không phải là khác. Ví như người và trâu là khác. Người không phải trâu. Nếu khác với khác thì không khác- ắt là một. Nếu là một ắt không có khác. Ông vì có gì bảo rằng ta khác?

Lại nữa, đạo lý này là: Ta cùng ông tranh luận trong đạo lý, nên lời ta có khác. Nếu ông không khác với ta, ắt chẳng cùng ông tranh luận, vì ta nói nghĩa của ông.

Nếu tất cả điều được nói khác nhau, thì ông cũng có điều được nói, cho nên ông nói khác, lỗi là ở ông.

Nếu ông nói rằng: Không nói khác, thì ta cũng nói rằng: Không nói khác; ông bảo ta nói khác thì nghĩa này không đúng, ông là tà ngữ. Nghĩa còn lại thì như đã nói ở trước.

Ông bảo rằng nghĩa ta nói không thành tựu thì nay ta cùng ông biện quyết chỗ đúng.

Nếu nói rằng: Không thành tựu, thì cái lời này không thành tựu mà nói. Cái được nói ra mà không thành tựu thì ắt chẳng thể nói ra được. Nếu không nói được thì ông làm sao nói rằng điều ta nói không thành tựu? Ông nói không thành tựu thì nghĩa không đúng.

Nếu tất cả không thành tựu thì ông nói vấn nạn để vấn nạn ta – cái vấn nạn này không thành tựu. Nếu ông nói rằng vấn nạn chẳng phải không thành tựu, thì lời ta cũng chẳng phải là không thành tựu như thế. Ông nói ta không thành tựu thì nghĩa không đúng.

Không thành tựu thì trong tự thể có thành tựu, cho nên chẳng có không thành tựu. Nếu không thành tựu mà trong tự thể không có thành tựu thì: Nếu có thành tựu ắt chẳng có không thành tựu. Cho nên, ông bảo ta không thành tựu thì không có lẽ ấy.

Nếu ông bảo rằng: Không cần tụng vấn nạn của ta, thì không thể được các ý của ta. Ta nay cùng ông biện quyết chỗ đúng.

Nếu không tụng vấn nạn của ta, ắt không thể nói được vấn nạn. Ông là tụng vấn nạn của ta mà có thể nói được vấn nạn, hay chưa tụng vấn nạn mà vấn nạn? Nếu ông chưa tụng mà nói được vấn nạn, thì ta cũng không tụng mà nói được vấn nạn.

Nếu ông tụng vấn nạn mới nói được vấn nạn, thì ắt luôn luôn tụng vấn nạn. Tại sao vậy? vì vấn nạn lại sinh ra vấn nạn, vấn nạn ắt vô cùng, không có lúc nào không tụng vấn nạn, không có lúc nào (không) nói được vấn nạn.

Lại nữa, từ tên của vấn nạn lại có tên của vấn nạn. Nếu vì tụng tên của vấn nạn này nên nói được tên của vấn nạn, không tụng thì không thể nói được tên của vấn nạn, thì chỉ sau khi tụng mới (nói) được tên của vấn nạn trước, tên của vấn nạn tiếp theo chưa tụng được.

Lần thứ ba mới tụng được tên của vấn nạn lần thứ hai, lần thứ tư mới tụng được tên của vấn nạn lần thứ ba. Như vậy ắt luôn luôn tụng không cùng tận.

Nếu nay ông không tụng mà nói được tên của vấn nạn, thì tên của vấn nạn đầu tiên cũng phải là không tụng mà nói được tên của vấn nạn. Nếu tên của vấn nạn đầu không tụng mà không nói được tên của vấn nạn, thì lần thứ hai cũng phải là không tụng thì không nói được tên của vấn nạn.

Lần thứ hai không tụng tên của vấn nạn mà nói được tên của vấn nạn, thì lần đầu tiên cũng phải là không tụng tên của vấn nạn mà nói được tên của vấn nạn.

Nhưng nay, tên của vấn nạn đầu tiên cần phải tụng mới nói được tên của vấn nạn, thì tên của vấn nạn thứ hai cũng ắt phải cần tụng mới nói được tên của vấn nạn, không thể không tụng mà nói.

Lại nữa, nếu không tụng vấn nạn mà nói, thì sẽ rơi vào phụ xứ. Ông không tụng mà tự vấn nạn, thì vấn nạn của ông cũng rơi vào phụ xứ.

Nếu ông không tụng vấn nạn rồi nói vấn nạn, mà vấn nạn này không rơi vào phụ xứ, thì ta cũng không tụng vấn nạn mà nói vấn nạn – cũng không rơi vào phụ xứ.

Lại nữa, lời nói của ông để vấn nạn ta, ta đều phải tụng; vấn nạn của ta vấn nạn ông, ông đều phải tụng. Chỉ có thể hỗ tương lãnh tụng, ắt chẳng thể lập riêng vấn nạn. Nếu luôn luôn lãnh của nhau tụng, ắt mất đi nghĩa chính. Ví như hai thuyền buộc vào nhau, nếu đi thì kéo nhau cùng lui tới.

Lại nữa, lời của ông đều là âm thanh từ miệng phát ra - ắt diệt mất, làm sao tụng được lời của ta? Âm thanh đã là pháp diệt mất, không thể hoàn lại được nên không thể tụng lại. Nếu âm thanh tồn tại ắt chẳng thể tụng, vì nó vô thường, nên nếu lời diệt mất ắt chẳng không có cái được tụng, vì nó không có. Nếu âm thanh đã diệt mất, mà ông khiến ta tụng, rồi bảo là lời của ông thì là tư duy tà.

Lại nữa, ông bảo lời ta trước phá sau, thì nay ta cùng ông biện quyết chỗ đúng. Nếu ta nói trước phá sau- thì là đạo lý. Tại sao thế? Lời ta trước, lời ông sau, nếu lời ta phá lời sau thì nghĩa ta ắt thắng, lời ông ắt bại.

Lại nữa, nếu ông nói rằng: Tất cả lời trước phá sau, thì lời trước của ông cũng phải phá sau. Nếu lời trước của ông chẳng phá sau, thì lời ta phát ra trước cũng chẳng phá sau.

Lại nữa, trước phá sau thì trong tự thể không có trước phá sau. Nếu trong tự thể có trước phá sau thì trước và sau cùng không có. Cho nên, ông nói trước phá sau – lời này không đúng.

Nếu trong tự thể không có trước phá sau, thì vì không có nhân, nên trước phá sau cũng là không. Ông bảo lời ta trước phá sau thì là tư duy tà.

Ông bảo ta nói nhân khác, thì nay ta cùng ông biện quyết chỗ đúng. Nếu ai bỏ nhân trước lập nhân khác mà rơi vào phụ xứ, thì ông ắt rơi vào phụ xứ. Tại sao thế? Vì ông cũng bỏ nhân trước lập nhân khác. Nếu ông bỏ nhân trước, lập nhân khác mà không rơi vào phụ xứ, thì ta cũng như thế.

Lại nữa, nhân của ta lập khác với nhân của ông lập, nếu ta nói nhân khác ắt là đạo lý của ta. Nếu không nói nhân khác, ắt ta nói nhân của ông, thì không phải là đối trị mâu thuẫn, bèn giống với lời của ông, ông bảo ta nói nhân khác thì là tư duy tà. Nếu ta lập nhân giống ông, thì ông phá nhân của ta ắt phá nhân của tự ông.

Lại nữa, nếu tất cả lời là nhân khác, thì ông cũng phát ra lời, ắt cũng là nhân khác. Cho nên ông rơi vào phụ xứ. Nếu ông phát ra lời nói mà không rơi vào phụ xứ, mà ông bảo ta lập nhân rơi vào phụ xứ thì nghĩa không đúng.

Nếu ông bảo ta nói nghĩa khác, thì ta nay cùng ông biện quyết chỗ đúng. Nghĩa được ta lập khác với nghĩa của ông thì tức là đạo lý. Ta nay với ông đối trị tương vi, cho nên nói nghĩa khác. Nếu ông suy nghĩ rằng: Nghĩa của ta không khác với nghĩa của ông, thì nghĩa của ta ắt không đối trị tương vi với nghĩa của ông. Nếu ông phá nghĩa của ta thì là tự phá.

Lại nữa, nghĩa khác thì trong tự thể không có nghĩa khác, nghĩa khác ắt là không. Nếu nghĩa khác mà trong tự thể có nghĩa khác thì nghĩa khác cũng là không. Cho nên, ông bảo ta nói nghĩa khác thì nghĩa này chẳng đúng.

Lại nữa, nếu tất cả những gì được nói ra là nghĩa khác, thì điều được ông nói cũng là nghĩa khác. Nếu điều được ông nói mà không nói là nghĩa khác, mà ông bảo rằng tất cả những gì được nói là nghĩa khác thì nghĩa chẳng đúng.

Ông bảo lời ta nay giống lời trước không khác, thì nay ta cùng ông biện quyết chỗ đúng.

Nghĩa ta lập đối trị mâu thuẫn với nghĩa của ông lập. Nếu nghĩa tự lập của ta nói đối trị nghĩa của ông thì là đạo lý chân chính. Tại sao thế? Lời ta mọi nơi là phá nghĩa của ông, cho nên ta nói không có khác. Nếu ta phải nói nghĩa khác, thì là vì nghĩa của ông lập khác với nghĩa của ta, nên ta nói nghĩa khác thì ắt là nói nghĩa của ông, ắt chẳng mâu thuẫn cùng ông. Ông vẫn nạn ta ắt là vẫn nạn tự nghĩa.

Lại nữa, như ta đã nói ở trước, âm thanh vô thường nên lời này tự diệt, tự hoại, nay lại nói ra lời khác. Ông bảo ta nói lời trước thì là tư duy tà.

Lại nữa, nếu ông cho rằng điều được ta nói không khác thì, nếu lời ta khác tức là khác, nếu lời ta nói không khác ắt là không khác. Nếu lời của ta là không thể thành được thì là người nói ta không khác, nghĩa này không đúng.

Nếu ông bảo rằng, tất cả những gì được nói ra ta đều không chấp nhận thì nay ta cùng ông biện quyết chỗ đúng.

Ông bảo rằng: “Không chấp nhận tất cả”, thì lời này là vào tất cả số hay không vào tất cả số? Nếu vào tất cả số thì ông ắt tự không chấp nhận điều được ông nói. Nếu không tự chấp nhận thì nghĩa của ta ắt là cái được ông chấp nhận. Nghĩa của ta tự thành, lời của ông liền hoại. Nếu không vào tất cả số, thì ắt chẳng có “tất cả”. Nếu không có “tất cả” thì ông không chấp nhận tất cả. Nếu không chấp nhận tất cả thì nghĩa của ta bèn chẳng phải là cái được ông không chấp nhận. Nghĩa của ta cũng thành, lời ông cuối cùng cũng hoại.

PHẨM THỨ HAI: VẤN NẠN ĐẠO LÝ

Luận rằng: Vấn nạn có ba loại sai lầm: Một là vấn nạn điên đảo, hai là vấn nạn không thật nghĩa, ba là vấn nạn mâu thuẫn. Nếu vấn nạn có ba loại sai lầm này ắt rơi vào phụ xứ.

Thứ nhất, Vấn nạn điên đảo là: Lập vấn nạn không tương ứng với nghĩa chính, gọi là vấn nạn điên đảo. Vấn nạn điên đảo có mười loại: Một là Đồng tướng nạn, hai: Dị tướng nạn, ba: Trường nạn, bốn: Vô dị nạn, năm: Chí bất chí nạn, sáu: Vô nhân nạn, bảy: Hiển biệt nhân nạn, tám: Nghi nạn, chín: Vị thuyết nạn, mười: Sự dị nạn.

1- Đồng tướng nạn là: Đối với vật có tướng giống mà lập vấn nạn, gọi là đồng tướng nạn.

Luận rằng: Âm thanh vô thường, nương công lực mà sinh, vì không có trung gian mà sinh. Ví như ngói, nương công lực mà sinh, sinh rồi phá diệt. Âm thanh cũng như vậy nên âm thanh vô thường. Nghĩa này đã lập.

Bên ngoài nói: Nếu âm thanh vô thường mà tướng giống với vật, thì âm thanh tức thường trụ, vì tướng giống với hư không. Cho nên, như hư không, âm thanh cũng thường trụ. Tướng giống là vì cùng không có thân.

Luận rằng: Lại nữa, âm thanh vô thường, vì nương công lực sinh, không có trung gian mà sinh. Nếu vật nào thường trụ thì không nương công lực sinh. Ví như hư không thường trụ không nương công lực mà sinh. Âm thanh không như thế, cho nên âm thanh vô thường. Nghĩa này đã lập.

Bên ngoài rằng: Nếu âm thanh vì không cùng tướng với hư không, cho nên âm thanh vô thường thì lập chỗ đến để làm gì? Nếu cùng tướng với hư không thì âm thanh tức là thường. Đồng tướng là không có thân, cho nên thường.

Luận rằng: Hai vấn nạn này điên đảo, không thành vấn nạn. Tại sao thế? Pháp quyết định một vị lập làm nhân, hiển bày tất cả vật nhân công lực sinh nên vô thường – đây là nhân hiển bày vô thường quyết định một vị. Cho nên vô thường không lay động. Vì muốn hiển bày cùng loại của nó nên nói các vật như ngói... để làm thí dụ. Bên ngoài lại nương không quyết định một vị mà lập vấn nạn rằng: Nếu ông nương vào nghĩa đồng tướng để lập âm thanh vô thường, ta cũng nương vào đồng tướng để lập nghĩa âm thanh là thường. Nếu nghĩa của ông thành tựu thì nghĩa của ta cũng thành tựu.

Luận rằng: Vấn nạn của ông không đúng như. Tại sao thế? Nhân của ông lập không quyết định vì hiển bày cả thường và vô thường. Ba loại tướng của nhân ta lập là pháp căn bản, nhiếp đồng loại, lìa dị loại. Cho nên lập nhân thành tựu, không lay động. Nhân của ông không như thế, cho nên vấn nạn của ông điên đảo.

Nếu nhân ông lập giống nhân của ta thì vấn nạn của ông ắt thành vấn nạn chân chính. Nếu nghĩa lập là vô thường mà vấn nạn nghĩa thường thì vấn nạn này thành tựu. Tại sao thế? Lập nhân thường để vấn nạn lập nhân vô thường thì cực không thể hiển bày sai lầm điên đảo của vô thường, vì cái nhân thường không quyết định một vị, cái nhân vô thường thì quyết định một vị.

2- Dị tướng nạn là: Đối với vật không cùng tướng mà lập vấn nạn, gọi là vấn nạn với tướng khác.

Luận rằng: Âm thanh vô thường. Tại sao thế? Vì được sinh bởi nhân duyên. Nếu có vật nào nương nhân duyên mà sinh tức là vô thường. Ví như hư không. Hư không là thường trụ, không nương nhân duyên mà sinh. Âm thanh không như vậy. Cho nên âm thanh vô thường.

Bên ngoài rằng: Nếu âm thanh với hư không thường trụ, vì không cùng tướng nên vô thường, thì lại đến chỗ nào? Nếu không cùng tướng với ngói thì âm thanh tức thường trụ. Không cùng tướng là: Âm thanh không có thân, ngói có thân, cho nên ngói vô thường còn âm thanh ắt là thường.

Luận rằng: Âm thanh vô thường, vì nhân duyên sinh. Ví như ngôi, nương nhân duyên sinh nên vô thường. Âm thanh cũng như thế.

Bên ngoài nói: Nếu ông lập âm thanh vô thường mà cùng tướng với ngôi thì lại đi tới đâu? Âm thanh tức thường trụ, vì không cùng tướng với ngôi. Không cùng tướng là: âm thanh không có thân, ngôi có thân.

Luận rằng: Hai vấn nạn này đều điên đảo. Tại sao thế? Vì nhân vô thường ta lập là quyết định một vị. Nhân thường ông lập không quyết định một vị, vì hiển bày cả thường và vô thường. Cho nên, nhân bất định không thể vấn nạn nhân quyết định. Nhân ta lập là: Vì nhân duyên sinh nên âm thanh vô thường. Nhân này là pháp căn bản, nhiếp cùng loại, lìa khác loại, đầy đủ ba tướng nên không thể lay động. Nhân ông lập là: Không có thân nên âm thanh thường trụ. Pháp căn bản của nhân này nhiếp cả cùng loại và khác loại, cho nên không thành nhân.

3- Trường tướng nạn là: Với cùng tướng mà hiển bày khác tướng – gọi là trường tướng nạn.

Luận rằng: Âm thanh vô thường, vì nhân công lực sinh, ví như ngôi. Cho nên âm thanh vô thường.

Bên ngoài rằng: Ông lập âm thanh với ngôi đồng tướng, nhân công lực sinh. Có lý do khác: Một là có thể đốt nóng và không thể đốt nóng; hai là được thấy bởi mắt và không được thấy bởi mắt. Như vậy, riêng âm thanh và ngôi, mỗi thứ có lý do.

Âm thanh nhân công lực sinh thì thường trụ, ngôi nhân công lực sinh mà vô thường. Cho nên âm thanh thường trụ.

Luận rằng: Vấn nạn này điên đảo. Tại sao thế? Nhân ta lập không lìa vô thường và lìa khỏi thường. Hiển bày nhân này vô thường với trí tỉ lượng. Ví như là lửa, tỉ trí hiển bày khói. Khói thì không lìa khỏi lửa. Cho nên, nhân ta lập thành tựu, không thể lay động. Ông hiển bày riêng âm thanh không thể đốt nóng cho nên vô thường, thì dục, sân, lạc, gió...không thể đốt nóng nhưng là vô thường. Cho nên, sự không thể đốt nóng không thể lập làm nhân của thường. Không được thấy bởi mắt thì cũng không thể lập làm nhân của thường. Tại sao thế? Vì dục, sân, lạc, gió...cũng không được thấy bởi mắt nhưng là vô thường. Nhân của ông được nhiếp cả cùng loại và khác loại, cho nên không thành. Nếu nhân của ông giống với nhân của ta thì có thể vấn nạn nghĩa ta lập. Nghĩa ta lập là nương ba loại tướng nhân, cho nên không đồng. Không đồng mà ông nói đồng, cho nên vấn nạn của ông điên đảo.

4- Vô dị nạn là: Hiển bày tất cả cùng tướng nên lập tất cả không lý do – gọi là vô dị nạn.

Luận rằng: Âm thanh vô thường. Nương nhân duyên khác nên âm thanh bèn khác. Ví như đèn, bắc lớn thì sáng lớn, bắc nhỏ thì sáng nhỏ. Nghĩa này đã lập.

Bên ngoài rằng: Nếu nương đồng tướng mà ngôi...vô thường, âm thanh cũng như thế, thì tất cả vật không khác với tất cả vật khác. Tại sao thế? Vì tất cả vật có tướng giống với tất cả vật khác vậy. Thế nào là tướng giống? Có một thì có thể biết những cái khác – gọi là đồng tướng.

Nếu tướng giống mà tất cả vật lại khác với tất cả vật khác, thì âm thanh cũng như vậy: đồng tướng với ngôi...nên âm thanh là thường, còn ngôi...vô thường.

Tại sao thế? Vì tất cả nơi Hữu...trong đồng tướng mà có tự tính khác. Như đèn, âm thanh, người, ngựa...nếu nương vào đồng tướng mà suy luận để biết thì không thành tựu.

Luận rằng: Vấn nạn này điên đảo. Tại sao thế? Nơi tất cả vật có tướng giống nhau bình đẳng, ta cũng không bỏ, nhưng ta kiểm nghiệm có khác; đồng tướng có đủ ba tướng, thì lập nghĩa vô thường. Nói rằng lập đây là vô thường thì không chỉ lấy đồng tướng. Nếu không như thế mà suy nghĩ, lựa chọn đạo lý thì tất cả có đạo lý khác. Tại sao thế? Vì không có một vật nào mà không giống và không khác với vật khác. Cho nên, nếu có đồng tướng tất được nhiếp bởi đồng loại, lìa khỏi tất cả dị loại. nếu lấy đây mà lập nhân thì

nhân này thành tựu, nếu chỉ lấy đồng tướng để lập nhân ắt chẳng thành tựu, cho nên điên đảo.

Lại nữa, luận rằng: Âm thanh vô thường, vì nương nhân duyên mà sinh. Ví như nói... Cho nên âm thanh vô thường.

Bên ngoài rằng: Nhân và nghĩa được lập- hai thứ chẳng phải là không khác. Tại sao thế? Vì nương nhân mà sinh là nghĩa nào? Nhân chưa hòa hợp thời âm thanh chưa sinh, chưa sinh nên không có cái nghĩa đó. Âm thanh vô thường là nghĩa nào? Âm thanh chưa sinh mà được sinh, sinh rồi liền diệt, diệt nên không có cái nghĩa đó, vì nhân và nghĩa được lập cùng không có.

Luận rằng: Vấn nạn này điên đảo. Tại sao vậy? Vì nghĩa không có của ta lập là hoại diệt mà không có; cái nhân của không có mà ta lập là chưa sinh mà không có. Chưa sinh mà không có là được tất cả thế gian đều tin, nên thành tựu sự lập nhân vô thường. Diệt hoại mà không có là: Tăng Khư (Sankhaya=Số, tên của một bộ Luận ngoại đạo) không tin, nên không thành tựu. Vì khiến cho thành tựu nên lập làm nghĩa.

Nếu lấy sự thành tựu mà lập nghĩa không thành tựu làm nhân thì vấn nạn của ông ắt thẳng, không điên đảo.

Ta nói rằng, tất cả các vật lúc trước chưa có, lúc sau thấy không, cho nên âm thanh khi trước là không, lúc sau cũng không. Nếu khi trước không có mà ông không tin, thì ông hãy tự suy nghĩ: Nếu khi trước có âm thanh mà không có gì ngăn ngại, thì vì có gì tai chẳng nghe đây? Cho nên ông biết rằng khi trước không có, giống như chân rắn. Có người vì tâm ganh thắng nên không thể thành tựu nghĩa, ý muốn thành tựu nhưng không có đạo lý. Nghĩa này phải bỏ.

5- Chí bất chí nạn là: Nhân là đến với nghĩa được lập hay không đến với nghĩa được lập? Nếu nhân đến với nghĩa được thành lập ắt chẳng thành nhân, nếu nhân không đến với nghĩa được thành lập cũng chẳng thành nhân. Cho nên gọi là chí bất chí nạn.

Bên ngoài rằng: Nếu nhân đến với nghĩa được lập và cùng nhau, thì nghĩa được lập bị tạp, ắt chẳng thành lập nghĩa. Ví như nước sông vào nước biển, không trở lại là nước sông, nhân cũng như thế nên chẳng thành nhân. Nếu nghĩa được lập chưa thành tựu thì nhân không thể đến. Nếu đến với nghĩa được lập đã thành tựu thì còn dùng nhân làm gì? Cho nên nhân không thành tựu. Nếu nhân không đến với nghĩa được lập thì cũng giống như vật khác – không thể thành nhân. Cho nên, nhân chẳng thành tựu. Nếu nhân không đến, ắt không có cái “năng” làm, ví như dao không đến thì không thể cắt.

Luận rằng: Vấn nạn này điên đảo. Nhân có hai loại: Một là sinh nhân, hai là hiển bất tương ly nhân. Vấn nạn của ông nếu nương vào sinh nhân ắt thành vấn nạn, nếu nương vào hiển nhân ắt điên đảo. Tại sao vậy? Cái nhân của ta nói không phải sinh nhân, nghĩa được lập là khiến người khác tin được, có thể hiển bày nghĩa được lập, vì chẳng lia nhau. Nghĩa lập đã có mà trong nghĩa được lập ấy, chưa khởi được trí đúng như nghĩa. Tại sao thế? Vì ngu si. Cho nên nói nhân năng hiển. Ví như đã có sắc mà dùng đèn để hiển bày nó chứ không phải sinh ra nó. Cho nên vấn nạn là sinh nhân, trong hiển nhân thì vấn nạn này điên đảo.

6- Vô nhân nạn là: Trong ba thời nói không có nhân – gọi là vô nhân nạn.

Bên ngoài nói: Nhân là trước khi nghĩa được lập, sau khi nghĩa được lập hay cùng lúc đây? Nếu nhân ở lúc trước, nghĩa được lập ở lúc sau, thì nghĩa được lập chưa có thì làm nhân cho cái gì? Nếu nhân ở lúc sau, nghĩa được lập ở lúc trước, thì nghĩa được lập đã thành tựu, còn dùng nhân làm gì? Nếu cùng lúc thì cùng sinh ắt chẳng phải nhân. Ví như sừng trâu, hạt giống và mầm... cùng lúc mà có, không thể nói bên trái, bên phải sinh ra nhau. Cho nên là cùng lúc thì ắt chẳng có nhân.

Luận rằng: Vấn nạn này điên đảo. Tại sao vậy? Lúc trước đã sinh là nương nhân mà sinh. Ví như thắp đèn vì để hiển bày vật đã có, chứ không phải sinh ra vật chưa có. Ông lấy sinh nhân để vấn nạn hiển nhân của ta thì vấn nạn này điên đảo, chẳng thành tựu.

Nếu ông vẫn nạn rằng: Nhân này nếu là hiển nhân, khi trí tuệ chưa có nhân này, thì nhân này là nhân của ai? Cho nên không thành hiển nhân.

Nếu nói như vậy thì: Chưa được tên gọi là nhân, cho đến sự chưa có; nếu sự thành có thì được gọi là nhân, là có thể hiển bày sự thì lúc đó được gọi là nhân. Trước lời này thì chưa được gọi là nhân, sau thì mới được gọi là nhân. Nếu nói nhân trước, sự sau ắt không có sai lầm.

Có người vẫn nạn rằng: Nếu như vậy thì Sự không từ nhân mà sinh.

Đây cũng không thành vấn nạn. Tại sao thế? Vật ở trước này thì sau đó được gọi là nhân. Nếu vật đã diệt, sau đó Sự mới sinh thì vấn nạn này thành tựu. Đã không phải như thế, trước có mà chưa có tên gọi, sau có mới có tên gọi, cho nên quả từ nhân sinh.

7- Hiển biệt nhân nạn là: Nương vào nhân khác mà pháp vô thường hiển bày cho nên đây không phải là nhân – gọi là hiển biệt nhân nạn.

Bên ngoài rằng: Nếu nương vào công lực mà âm thanh vô thường, thì nếu chỗ không có công lực, âm thanh ắt thường. Ví như ánh chớp, gió...không nương công lực mà sinh nhưng được nhiếp vào vô thường. Cho nên, lập vô thường thì không cần nương vào công lực, vì công lực không phải nhân. Nếu là nhân thì lìa công lực ra, chỗ khác phải là không có vô thường. Ví như lìa lửa mà lập khói. Khói là chính nhân của lửa, vì khói và lửa chẳng lìa nhau. Công lực thì không như thế, cho nên không thành nhân.

Lại nữa, công lực không thể lập nghĩa vô thường. Tại sao thế? Vì chẳng khắp cả. Nương công lực sinh, nếu khắp cả thì lập được vô thường, nếu không khắp cả ắt chẳng lập được vô thường. Ví như có người lập nghĩa rằng: Tất cả cây có thần thức. Tại sao thế? Vì cây có thể ngủ. Ví như cây Thi-lợi-sa. Có người khác vẫn nạn rằng: Thần thức của cây không thành tựu. Tại sao thế? Vì nhân chẳng khắp cả. Một cây Thi-lợi-sa ngủ nhưng cây khác không ngủ. Sự ngủ này chẳng khắp tất cả các cây, cho nên không thể lập rằng: Tất cả cây có thần thức. Sự nương công lực mà sinh cũng như thế, vì chẳng khắp tất cả vô thường, cho nên không thể lập vô thường.

Luận rằng: Vấn nạn này điên đảo. Ta không nói như thế, không nói rằng: Nương công lực sinh- cái nhân này có thể hiển tất cả vô thường, còn nhân khác thì không thể. Nếu có nhân khác có thể hiển bày vô thường thì ta ắt hoan hỉ, vì Sự của ta thành.

Nhân của ta lập cũng có thể hiển bày, nhân khác cũng có thể hiển bày. Nghĩa ta lập thành tựu. Ví như nương khói biết có lửa, nếu nói rằng: Thấy ánh sáng lửa thì cũng thành tựu. Nghĩa của ta cũng như thế. Nương công lực sinh có thể hiển bày vô thường, nếu có nhân khác có thể hiển bày vô thường thì nghĩa vô thường cũng thành tựu. Cho nên, vấn nạn của ông điên đảo, vì vấn nạn không như ý của ta. Nếu ta nói rằng: Tất cả vô thường vì nương công lực mà sinh thì ông có thể vẫn nạn rằng: Nương công lực mà sinh – cái nhân này chẳng khắp cả nên không thành tựu; vấn nạn này ắt thắng. Ta nói rằng: Âm thanh ...có cái gì mà nương công lực sinh thì trọn đều vô thường; chứ ta không nói rằng: Tất cả những gì vô thường đều nương công lực sinh. Cho nên vấn nạn của ông điên đảo.

8- Nghi nạn là: Với khác loại, cùng tướng mà nói nghi nạn.

Luận rằng: Âm thanh vô thường, vì nương công lực sinh, ví như ngói...Nghĩa này đã lập.

Bên ngoài nói: Đã sinh rồi nương công lực mà hiển bày được. Ví như rể, nước...nương công lực mà được hiển bày, không phải là nương công lực mà được sinh, âm thanh cũng như thế. Cho nên, lập cái nhân “nương công lực” thì không quyết định chưa sinh hay đã sinh đã sinh trong ấy rồi. Cho nên, nương vào nhân này thì với âm thanh sẽ khởi nghi rằng: Âm thanh này quyết định như thế nào? Là chưa sinh mà sinh được như ngói..., hay đã có mà được hiển bày ra như rể, nước...Cho nên không quyết định. Nếu nương vào nhân này mà khởi nghi, thì phải biết rằng: Không phải nhân để lập nghĩa. Tại sao thế? Vì có thể sinh, có thể hiển vậy.

Luận rằng: Vấn nạn này điên đảo. Tại sao vậy? Ta không nói rằng: Âm thanh nương công lực mà được hiển bày, ta nói rằng: Âm thanh nương công lực mà được sinh, cho nên

âm thanh vô thường. Ông vẫn nạn cái gì? Nếu ông nói rằng: “Sự công lực có hai loại: Một là sinh, hai là hiển. Sinh: Như ngói...; hiển: Như rế, nước...Âm thanh là sự của công lực, cho nên trong đó sẽ khởi nghi là thường hay vô thường”, thì nghĩa không đúng, tại sao thế? Vì rế, nước...không phải là sự của công lực. Nếu ông nói rằng: “Rế, nước...hiển bày rõ sự của công lực”, thì điều này cũng không vấn nạn nghĩa của ta. Tại sao vậy? Hiển bày rõ rằng: Chưa sinh, nương công lực mà được sinh, cho nên, vì sự của công lực cùng một loại là vô thường, nên vấn nạn của ông không đúng.

Nếu ông lại hiển bày rằng: “Sự của công lực có hai loại vô thường, ngói...sinh là vô thường, ngói...diệt là thường, âm thanh cũng như thế”, thì nghĩa này cũng không đúng. Tại sao thế? Vì không thành tựu. Nếu ngói...diệt của ông là có thì là trong diệt mà có; vì có nên nghĩa diệt ắt không có. Nếu trong diệt mà không có thì tức là cái diệt này không có. Tại sao thế? Vì vô thể vậy. Nếu ông nói rằng: “Giống như bóng tối, trong bóng tối không có ánh sáng cho nên có bóng tối, diệt cũng như thế, trong diệt không có nên có diệt”, thì nghĩa không đúng. Trong những thứ: Hoa trong không, con của thạch nữ, sừng hổ...là không có, thì ắt phải là có. Nếu ông không chấp nhận hoa trong không...là có thì ngói...diệt cũng như thế, không thể nói là có.

Cho nên, vì sự công lực là cùng một loại vô thường, nên cái nghi của ông không đúng. Ông không tin, vì làm cho ông tin nên ta nói liễu nhân hiển bày vô thường. Tại sao thế? Lúc trước không có chướng ngại, nương công lực mà được hiển sinh, cho nên biết âm thanh không có, ví như ngói.

Ông lập rằng: “Đắc được bởi nương công lực và tạo ra bởi nương công lực – hai nghĩa khác nhau”, thì nghĩa này không đúng. Thế nào là nghĩa? Tất cả những gì đắc được bởi sự nương vào công lực tức là vô thường. Tại sao thế? Vì chưa sinh mà được sinh, sinh rồi bèn diệt. Cho nên, rế, nước...cũng vô thường như thế. Cần gì dùng đến sự lập hiển rõ làm thường của ông?

9- Vị thuyết nạn là: Trước khi chưa nói thì chưa có vô thường – gọi là vị thuyết nạn.

Luận rằng: Nghĩa vốn như trước.

Bên ngoài rằng: Nếu nói rằng nương vào lời nói “nương vào công lực” làm nhân cho sự vô thường của âm thanh, ắt đến chỗ nào? Trước khi chưa nói lời nói “nương công lực” thì âm thanh là thường, nghĩa này được hiểu. Lúc trước âm thanh đã là thường thì làm sao khiến nó vô thường.

Luận rằng: Vấn nạn này điên đảo. Tại sao vậy? Nhân ta lập làm nghĩa hiển, không phải là sinh, không phải là diệt. Nếu ta lập nhân của hoại diệt thì vấn nạn của ông ắt thắng. Nếu ông vẫn nạn rằng: Trước khi ta chưa nói thì chưa rõ âm thanh vô thường – thì nghĩa này tương tự. Nếu lấy nhân hoại diệt để vấn nạn ta thì vấn nạn này điên đảo.

10- Sự dị nạn là: Vì sự khác, như ngói; âm thanh không như vậy – gọi là sự dị nạn.

Luận rằng: Âm thanh vô thường, vì nương nhân duyên mà sinh. Ví như ngói. Nghĩa này đã lập.

Bên ngoài rằng: Sự của âm thanh khác với sự của ngói. Ở sự đã khác thì không thể cùng là vô thường.

Luận rằng: Vấn nạn này điên đảo. Tại sao vậy? Ta không nói rằng: Vì cùng sự với ngói nên âm thanh vô thường. Ta nói rằng: Tất cả vật cùng nương nhân duyên mà được sinh nên vô thường, không liên quan đến cùng sự. Ví như ngói. Cho nên âm thanh vô thường. Khói là vật khác nhưng có thể hiển bày lửa, ngói cũng như thế, có thể hiển bày sự vô thường của âm thanh.

Lại nữa, người ta nói rằng: Sự dị nạn có những lý do khác. Nói âm thanh thường trụ vì nương hư không, hư không là thường trụ, nếu có vật nào khác nương hư không thì vật ấy tức là thường trụ. Ví như lân hư viên, vì lân hư thường trụ mà viên nương vào lân hư nên viên tức thường trụ. Âm thanh cũng như thế, nương hư không nên thường trụ.

Lại nữa, âm thanh thường trụ, tại sao thế? Vì được nghe bởi tai. Ví như tính giống và khác của âm thanh, được chấp trì bởi tai nên thường trụ. Âm thanh cũng như thế, cho nên thường trụ.

Lập nghĩa khác này, Bì Thế Sư nói: Nếu thường trụ là do nhân mà được lập, nhân đây, nên âm thanh vô thường. Cho nên âm thanh vô thường.

Luận rằng: Vấn nạn này điên đảo. Tại sao vậy? Ta không nói nhân sinh ra vô thường, ta nói rằng nhân hiển bày vô thường. Người ta chưa biết, vì khiến người ta được biết. Nhân ta lập là liễu nhân, không phải là sinh nhân. Ông nương vào sinh nhân để vấn nạn thì vấn nạn này điên đảo.

Lại nữa, luận rằng: Điều được ông nói là lập nghĩa cũng là vấn nạn – với ta không chấp nhận. Tại sao thế? Chúng ta không tin thích nghĩa thường trụ. Cho nên ta nói nghĩa này.

Mười loại gọi là đồng tướng ...này vấn nạn điên đảo, lấy điên đảo mà lập một cách sai lầm. Nếu có vấn nạn nào tương tự với đây tức là rơi vào trong vấn nạn điên đảo.

Thứ hai, Vấn nạn không thật nghĩa là: Vì vọng ngữ nên không thật. Vọng ngữ là: Không đúng như nghĩa, vô nghĩa – gọi là bất thật nghĩa nạn.

Vấn nạn không thật nghĩa có ba loại: Một là hiển bất hứa nghĩa nạn, hai là hiển nghĩa chí nạn, ba là hiển đối thí nghĩa nạn.

1- Hiển bất hứa nghĩa nạn là: Nơi đã chứng kiến lại tìm nhân – gọi là hiển bất hứa nghĩa nạn.

Luận rằng: Âm thanh vô thường. Tại sao vậy? Vì nương nhân duyên mà sinh. Ví như ngói. Nghĩa này đã lập.

Bên ngoài rằng: Ta thấy ngói nương nhân duyên sinh. Cái nhân nào khiến nó vô thường? Nếu không có nhân mà lập ngói vô thường, thì âm thanh cũng phải là không nương vào nhân thường mà được là thường.

Luận rằng: Vấn nạn này không thật. Tại sao vậy? Đã biết rõ không cần thêm nhân để thành tựu; hiện thấy ngói có nhân nên không hằng hữu, sao lại còn tìm thêm nhân vô thường? Cho nên vấn nạn này không thật.

2- Hiển nghĩa chí nạn là: Ở nơi đối nghĩa thì nghĩa này là nghĩa chí – gọi là hiển nghĩa chí nạn.

Luận rằng: Không có Ngã. Tại sao thế? Vì không thể hiển bày. Ví như con của người đàn bà bằng đá. Nghĩa này đã lập.

Bên ngoài rằng: Nghĩa này là nghĩa chí. Nếu có thể hiển bày mà quyết định là có, không thể hiển bày quyết định là không có, thì: Có thể hiển bày hoặc là có, hoặc là không; không thể hiển bày cũng phải như thế. Ví như vòng tròn lửa, dương diễm, thành Càn-thát-bà là có thể hiển bày nhưng không thể lập làm có. Nếu có thể hiển bày mà không thể quyết định lập làm có, thì ắt rằng không thể hiển bày cũng không thể quyết định lập làm không có.

Luận rằng: Vấn nạn này không thật. Có đạo lý nào nghĩa này là nghĩa chí. Vật không thể hiển bày thì rất ráo không có – nghĩa này không thể đến.

Vật có thể hiển bày thì có hai loại: Hữu nghĩa chí và hữu phi nghĩa chí. Hữu nghĩa chí là: Nếu có mưa ắt có mây; nếu có mây ắt chẳng quyết định có mưa hoặc không có mưa. Do khói biết lửa- trong đây không nhất định có nghĩa chí. Nếu có khói biết có lửa, không có khói biết là không có lửa- nghĩa này bất chí. Tại sao thế? Nơi thiếc đỏ, tro đỏ thấy có lửa mà không có khói. Cái hiển vật bất chí nạn này không thật.

Lại nữa, chỉ có sắc gọi là vòng tròn lửa, dương diễm, thành Càn-thát-bà. Vì căn mê tâm đảo nên hiện thời thì có mà lúc sau không; chỉ có sắc là thật có, vì căn mê tâm đảo nên hoặc có lúc thấy có. Ông nói rằng: Vật có thể hiển bày không quyết định là có – vấn nạn này không thật.

Lại nữa, ta lấy con của người đàn bà bằng đá làm thí dụ để quyết định phán nghĩa này, chỗ không thể hiển bày thì rất ráo không lay động, vật này quyết định là không có, ví như con của thạch nữ, chỗ không thể hiển bày mà động thì không phải là thí dụ của ta.

Không thể hiển bày là: Các chỗ như lân hư...hoặc hiển hoặc chẳng hiển. Đối với nghĩa rất ráo của ông ta nói rằng, chỗ nghĩa rất ráo có thể hiển thì rất ráo bất động- vật này quyết định có. Nơi các ví dụ như bánh xe lửa...thì khác, chỉ có bánh xe là bất định. Bánh xe bất định là: Khi chuyển động thì có, khi trụ thì không có. Cho nên không phải là nghĩa rất ráo.

Ông lấy không phải nghĩa rất ráo để làm vấn nạn nghĩa rất ráo thì vấn nạn này không thật.

Lại nữa, có người khác nói vấn nạn nghĩa chí: Nếu âm thanh với ngói đồng tương nên âm thanh vô thường, vì nghĩa rất ráo, nên nếu không đồng tương ắt phải là thường. Không đồng tương là: Âm thanh được tai chấp trì và không có thân; ngói được mắt chấp trì và có thân. Đã không đồng tương nên âm thanh là thường.

Luận rằng: Nếu vấn nạn như thế thì đồng tương nạn và nghĩa chí nạn không khác nhau về thể, nên ta không chấp nhận.

3- Hiển đối thí nghĩa nạn là: Đối với lực của thí dụ nên thành tựu nghĩa- gọi là đối thí nghĩa nạn.

Bên ngoài rằng: Nếu đồng tương với vật vô thường nên âm thanh vô thường, thì ta cũng hiển bày thường trụ, ví như đồng tương với hư không thường trụ nên âm thanh là thường trụ. Nếu đồng tương với thường mà không thể là thường, thì đồng tương với thường vì có gì mà vô thường?

Luận rằng: Vấn nạn này không thật, tại sao thế? Chỉ không có vật thì gọi là không. Nếu có vật thường trụ thì ví dụ này ắt thành, vấn nạn cũng là thật. Đã không có vật thường trụ, hư không không có vật nên không thể nói thường, chẳng thể nói vô thường. Vấn nạn này có thí dụ không thành. Không phải thí dụ làm thí dụ nên vấn nạn này không thật. Nếu ai tin có vật gọi là hư không ắt thường trụ, thì là vấn nạn điên đảo, vấn nạn không thật nghĩa. Tại sao thế? Vì không có thân thì chẳng quyết định. Hư không không có thân thì thường trụ; còn các tâm: Khổ, vui, dục...không có thân nhưng vô thường. Âm thanh đã không có thân thì sẽ thường như hư không hay vô thường như các tâm đây? Không có thân thì bất định, không thể thành nhân nên vấn nạn này điên đảo.

Lại nữa, vì âm thanh vô thường là có nhân, nên nếu vật nào có nhân tức biết là vô thường, ví như ngói...Nghĩa này đã lập.

Bên ngoài rằng: Nghĩa này đáng nghi. Tại sao thế? Vật sinh mà có nhân thì vô thường, vật diệt có nhân thì thường. Âm thanh đã có nhân nên với âm thanh sẽ khởi nghi: Là vô thường giống với vật sinh mà có nhân, hay là thường giống với vật diệt có nhân?

Luận rằng: Vấn nạn này điên đảo. Tại sao vậy? Không có vật thật mà gọi là diệt, thì từ các vật do dùng gậy...đập mà hoại diệt nên được gọi là thường.

Lại nữa, âm thanh vô thường, tại sao thế? Vì được chấp trì bởi căn. Ví như ngói. Nghĩa này đã lập.

Bên ngoài rằng: Điều này cũng đáng nghi. Được căn chấp trì như tính đồng, dị ắt là thường. Âm thanh được căn chấp trì như tính đồng, dị cho nên âm thanh là thường. Nếu như tính đồng, dị không phải là thường, thì nếu như ngói thì không phải vô thường.

Luận rằng: Vấn nạn này không thật. Tại sao thế? Tính đồng, dị của trâu...nếu thật có thì là trâu...phải có thể riêng có thể cầm nắm, có thể thấy. Là trâu...tính đồng, dị không thể cầm nắm, không thể thấy, không có thể riêng, cho nên biết là vô thường.

Lại nữa, không có ngã, tại sao thế? Vì không thể hiển bày. Ví dụ như ta vượn. Nghĩa này đã lập.

Bên ngoài rằng: Số giọt nước biển, cân lượng của Tuyết sơn là có nhưng không thể hiển. Ngã cũng như thế, là có nhưng không thể hiển bày. Cho nên, cái nhân “không thể hiển bày” thì không thể lập vô ngã.

Luận rằng: Số lượng và tự không phải là thể khác. Là có thể số lượng tự lần lượt mà hiện hoặc nghìn là số lượng; vì nhiếp trì niệm nên gọi là: Một, mười, trăm, nghìn, vạn...Số giọt nước, cân lượng của Tuyết sơn vì không có thể riêng nên không thật có. Nếu có vấn nạn khác tương giống với vấn nạn này thì lập sai lầm của nó mà gọi là bất thật nghĩa nạn.

Thứ ba, Tương vi nạn là: Nghĩa không cùng lập gọi là tương vi nạn. Ví như sáng-tối, ngồi-đứng...không cùng lập, gọi là tương vi nạn. Tương vi nạn có ba loại: Một là vị sinh nạn, hai là thường nạn, ba là tự nghĩa tương vi nạn.

1- Vị sinh nạn là: Lúc trước khi chưa sinh không thiếu công lực ắt phải là thường – đây là vị sinh nạn.

Bên ngoài rằng: Nếu nương công lực nên âm thanh là vô thường, thì khi chưa sinh, chưa nương công lực nên âm thanh phải là thường.

Luận rằng: Vấn nạn này tương vi. Tại sao thế? Khi chưa sinh thì âm thanh chưa có, chưa có thì làm sao thường? Nếu có ai nói: Con trai của thạch nữ đen, con gái thì trắng, thì nghĩa này cũng phải thành tự. Nếu không có thì chẳng thể là thường, nếu thường thì chẳng thể không có. Không có mà thường thì ắt tự mâu thuẫn. Vấn nạn này tương tự như chí nạn và bất thật nạn. Tại sao vậy? Vì vấn nạn không thật nghĩa.

Nương công lực mà sinh nên âm thanh vô thường. Nghĩa này đã lập. Nghĩa này là nghĩa được rất ráo vậy. Nếu không nương công lực ắt phải là thường. Nghĩa này không thật. Tại sao vậy? Vì không nương công lực có ba loại: Thường, vô thường và không có. Thường là như hư không. Vô thường thì như sấm chớp...Không có thì như hoa trong hư không...Ba loại này ắt chẳng nương công lực. Nhưng ông lại thiên dùng một loại làm thường, cho nên không thật.

2- Thường nạn là: Thường vô thường nên âm thanh này là thường. Đây gọi là thường nạn.

Bên ngoài rằng: Nơi vô thường thì thường có vô thường, vì tất cả pháp không bỏ tính, nên trong vô thường có thường; nương vô thường nên được thường.

Luận rằng: Nghĩa này mâu thuẫn. Tại sao vậy? Nếu đã vô thường thì làm sao thường được? Nếu có ai nói rằng: Trong tối có sáng, thì câu này phải thành tự. Nếu không như thế thì vấn nạn của ông ắt mâu thuẫn, chẳng thật. Tại sao thế? Không có pháp riêng nào gọi là vô thường mà ở chỗ tương ứng vô thường lại lập thêm làm thường. Vô thường là không có thể riêng. Nếu vật chưa sinh mà được sinh, đã sinh rồi bèn diệt thì gọi là vô thường. Nếu vô thường không thật, rồi nương vô thường mà lập thường thì thường cũng chẳng thật.

3- Tự nghĩa tương vi nạn là: Nếu lìa tha nghĩa mà tự nghĩa hoại thì gọi là tự nghĩa tương vi nạn.

Luận rằng: Âm thanh vô thường vì nương nhân duyên sinh. Ví như ngói...Nghĩa này đã lập.

Bên ngoài rằng: Nếu nhân đến chỗ vô thường ắt giống vô thường; nếu không đến chỗ vô thường thì không thể thành tự vô thường, nhân này ắt chẳng thành nhân.

Luận rằng: Vấn nạn của ông nếu đến chỗ nghĩa ta lập thì giống với nghĩa ta lập, ắt chẳng thể phá nghĩa của ta; nếu không đến chỗ nghĩa ta lập cũng không thể phá nghĩa của ta, vấn nạn của ông ắt trở lại phá nghĩa của ông.

Lại nữa, bên ngoài nói: Nếu nhân ở trước, nghĩa lập ở sau thì nghĩa lập chưa có, đây sẽ là nhân nào? Nếu nghĩa lập ở trước, nhân ở sau thì nghĩa lập đã thành, nhân còn dùng làm gì? Đây cũng chẳng thành nhân.

Luận rằng: Nếu vấn nạn của ông ở trước, nghĩa ta lập ở sau, nghĩa ta chưa lập thì ông phá cái gì? Nếu nghĩa ta lập ở trước, vấn nạn của ông ở sau, nghĩa của ta đã lập thì vấn

nạn của ông dùng làm gì? Nếu ông bảo rằng ông đã tin vấn nạn của ta cho nên lấy vấn nạn của ta thêm vấn nạn ta, nếu nói như thế thì cũng không đúng. Tại sao thế? Ta hiển bày rằng vấn nạn của ông trở lại phá nghĩa của ông, không nương vấn nạn của ông để lập nghĩa của ta. Nếu có vấn nạn khác tương giống với vấn nạn này thì lập sai lầm của nó gọi là tương vi nạn.

Luận rằng: Vấn nạn chân chính có năm loại: Một là phá sở lạc nghĩa, hai là hiển bất lạc nghĩa, ba là hiển đảo nghĩa, bốn là hiển bất đồng nghĩa, năm là hiển nhất thiết vô đạo lý đặc thành tựu nghĩa.

Bên ngoài rằng: Có ngã. Tại sao thế. Tụ tập làm tha vậy. Ví như ngoại cụ...được cái khác tụ tập. Các căn như mắt...cũng như thế được cái khác tụ tập lại thành. Cái khác đó là ngã, cho nên biết có ngã.

Luận rằng: Không có ngã. Tại sao vậy? Vì quyết định không thể hiển bày. Nếu có vật nào quyết định chẳng thể hiển bày, thì vật ấy không có. Ví như cái đầu thứ hai của người không tụ tại. Đầu thứ hai thì: Trong các tướng mạo của đầu như sắc, hương...không thể suy nghĩ phân biệt. Cho nên quyết định không có. Ngã cũng như thế, trong các căn như mắt...phân biệt không hiển bày. Cho nên quyết định không có. Ông nói rằng có ngã thì nghĩa này không đúng. Đây gọi là phá sở lạc nghĩa.

Lại nữa, nếu ông bảo rằng tướng của ngã không thể phân biệt nhưng mà có, thì cái đầu thứ hai cũng không thể phân biệt cũng phải nên có. Nếu ông không tin cái đầu thứ hai là có thì ngã cũng như thế, ông chẳng thể tin. Đây gọi là hiển bất lạc nghĩa.

Lại nữa, nếu ý ông cho rằng hai loại giống nhau không thể phân biệt, không nương đạo lý mà nói rằng ngã là có, không nói đầu thứ hai là có, thì ta cũng không nương đạo lý, nói rằng cái đầu thứ hai là có mà không nói rằng ngã là có – nghĩa này cũng phải thành tựu. Nếu nghĩa của ta không thành thì nghĩa của ông cũng chẳng thành. Đây gọi là hiển đảo nghĩa.

Lại nữa, nếu ông nói rằng, ngã và cái đầu thứ hai cùng không thể phân biệt, nhưng khác nhau, không có cái lỗi bất đồng rơi trên đánh đầu ông. Ví như có người nói như thế này: Con của thạch nữ có đồ chơi đẹp, con của thạch nữ không có đồ chơi đẹp, thì câu này cũng phải thành tựu. Nếu nói như thế mà rơi trong lỗi bất đồng thì ông cũng như thế. Đây gọi là hiển bất đồng nghĩa.

Lại nữa, nếu ông nói rằng: Không nương đạo lý, quyết định có ngã, không nương đạo lý, quyết định không có cái đầu thứ hai. Nếu câu này mà thành tựu, thì tất cả các câu điên cuồng, con nít, vô đạo lý cũng phải thành tựu. Ví như hư không mà có thể thấy lửa, lạnh; gió có thể cầm nắm...đều là lời lẽ điên cuồng không nương đạo lý- như điều được ông lập mà thành tựu được. nếu chẳng thành tựu thì lời của ông cũng như thế. Đây gọi là hiển nhất thiết vô đạo lý đặc thành tựu nghĩa.

PHẨM THỨ BA: RƠI VÀO PHỤ XÚ (TRONG PHẨM PHẦN CHẤT NẠN)

Luận rằng: Rơi vào phụ xú có hai mươi hai loại: Một là Hoại tự lập nghĩa, hai là Thủ dị nghĩa, ba là Nhân dữ lập nghĩa tương vi, bốn là Xả tự lập nghĩa, năm là Lập dị nhân nghĩa, sáu là Dị nghĩa, bảy là Vô nghĩa, tám là Hữu nghĩa bất khả giải, chín là Vô đạo lý nghĩa, mười là Bất chí nghĩa, mười một là Bất cụ túc phần, mười hai là Trường phần, mười ba là Trùng thuyết, mười bốn: Bất năng tụng, mười lăm: Bất năng giải nghĩa, mười sáu: Bất năng nạn, mười bảy: Lập phương tiện tị nạn, mười tám: Tín hứa tha nạn, mười chín: Ư đọa phụ xú bất hiển đọa phụ, hai mươi: Phi xú thuyết đọa xú, hai mươi một: Vị tất đàn đa sở vi, hai mươi hai là: Tợ nhân. Đây gọi là hai mươi hai loại rơi vào phụ xú. Nếu ai rơi vào mỗi một phụ xú ắt không cần lại cùng luận nghĩa.

1- Hoại tự lập nghĩa là: Nơi nghĩa tự mình lập lại chấp nhận nghĩa của người khác – gọi là hoại nghĩa tự mình lập.

Bên ngoài nói rằng: Âm thanh là thường. Tại sao thế? Vì không có thân. Ví dụ như hư không. Nghĩa này đã lập.

Luận rằng: Nếu âm thanh đồng tướng với hư không nên là thường, thì nếu không đồng tướng ắt phải vô thường. Không đồng tướng là: Âm thanh có nhân, hư không không có nhân. Âm thanh được căn chấp trì, hư không chẳng phải được căn chấp trì. Cho nên âm thanh vô thường.

Bên ngoài rằng: Hoặc đồng tướng hoặc chẳng đồng tướng, ta trọn chẳng xét; ta nói đồng tướng với thường, nếu có đồng tướng với thường ắt là thường.

Luận rằng: Đồng tướng với thường thì không quyết định là vật không có thân cũng có vô thường, như các tâm khổ, vui... Cho nên, nhân của ông chẳng thành tựu. Bất đồng tướng là: Quyết định hiển bày tất cả vô thường là khỏi thường. Cho nên có thể lập vô thường.

Bên ngoài rằng: Ta cũng tin rằng vô thường thì có nhân, thường thì không có nhân. Đây gọi là hoại nghĩa tự lập, rơi vào phụ xú.

2- Thủ dị tự lập nghĩa là: Tự nghĩa đã bị đối phương phá, lại suy nghĩ để lập pháp khác làm nghĩa- gọi là thủ dị tự lập nghĩa.

Bên ngoài rằng: Âm thanh là thường. Tại sao thế. Vì không có xúc. Ví dụ như hư không. Nghĩa này đã lập.

Luận rằng: Nếu ông lập âm thanh là thường vì nương vào nhân không có xúc, thì cái nhân không có xúc bất định. Các tâm: Dục, sân...đều không có xúc nhưng là vô thường. Âm thanh cũng không có xúc, cho nên không thể quyết định: Là thường như hư không hay là vô thường như các tâm- cùng là không có xúc? Đã không quyết định nên nhân của ông chẳng thể thành tựu. Nhân nếu không thành tựu thì nghĩa lập cũng chẳng thành tựu. Nghĩa này đã phá.

Bên ngoài rằng: Âm thanh và thường đều không phải là nghĩa của ta. Nghĩa được ta lập là thường và âm thanh nhiếp lẫn nhau, âm thanh và thường nhiếp nhau. Âm thanh được ta nói đó là trừ các thứ như: Sắc... Thường được ta nói đó là trừ đi vô thường... Thường chẳng là âm thanh, chẳng là sắc... Âm thanh không là thường, không là sự được chấp trì bởi tai... Không là nhau gọi là nhiếp nhau – đây là nghĩa ta lập. Nghĩa ta lập cũng không lập thường. Ông vẫn nạn về âm thanh, về thường thì đều không phải vẫn nạn nghĩa của ta. Đây gọi là thủ dị tự lập nghĩa, rơi vào phụ xú.

3- Nhân dữ lập nghĩa tương vi là: Nhân và nghĩa lập không thể đồng- gọi là nhân dữ lập nghĩa tương vi.

Bên ngoài rằng: Âm thanh thường trụ. Tại sao thế? Vì tất cả vô thường. Ví dụ như hư không. Nghĩa này đã lập.

Luận rằng: Ông bảo tất cả vô thường nên âm thanh là thường, thì âm thanh đó được nhiếp bởi “tất cả” hay không được nhiếp bởi “tất cả”? Nếu được nhiếp bởi tất cả, thì tất cả vô thường nên âm thanh cũng phải vô thường. Nếu không phải được nhiếp bởi tất cả, thì “tất cả” ắt chẳng thành trụ. Tại sao vậy? Vì không nhiếp âm thanh. Nếu ông nói nhân thì nghĩa lập ắt hoại, nếu nói lập nghĩa thì nhân ắt hoại. Cho nên, nghĩa của ông không thành trụ. Đây gọi là nhân mâu thuẫn với nghĩa lập, rơi vào phụ xứ.

4- Xả tự lập nghĩa là: Đối phương đã phá nghĩa tự mình lập, bỏ mà chẳng cứu – gọi là bỏ nghĩa tự lập.

Bên ngoài rằng: Âm thanh thường trụ. Tại sao thế? Vì được chấp trì bởi căn. Ví như tính đồng, dị được chấp trì nên là thường. Âm thanh cũng được chấp trì bởi căn nên thường trụ. Nghĩa này đã lập.

Luận rằng: Ông bảo rằng âm thanh được chấp bởi căn nên thường. Được căn chấp thì được nhiếp nhau với vô thường. Ví dụ như ngói...Ngói...được chấp bởi căn nên vô thường, âm thanh cũng phải vô thường. Ông nói rằng như tính đồng, dị là thường thì nghĩa này không đúng. Tại sao thế? Tính đồng, dị của trâu...là một với trâu, hay là khác với trâu? Nếu là một thì trâu là thật, tính đồng, dị không thật. Nếu là khác thì tự thể của tính đồng, dị của trâu...phải có thể hiển bày. Lìa khỏi trâu đã không thấy tính đồng, dị thì không thành ví dụ cho thường trụ. Nghĩa ông lập không thành trụ được. Nghĩa này đã phá.

Bên ngoài nói: Ai lập nghĩa này? – Đây gọi là bỏ nghĩa tự lập, rơi vào phụ xứ.

5- Lập dị nhân nghĩa là: Đã lập nhân và nghĩa đồng tướng, sau lại nói nhân khác – gọi là lập dị nhân nghĩa.

Bên ngoài nói: Âm thanh thường trụ. Tại sao thế? Vì không hiển hiện trong hai thời. Tất cả những gì thường trụ đều không hiển hiện trong hai thời. Ví như hư không...Âm thanh cũng như vậy. Nghĩa này đã lập.

Luận rằng: Ông bảo âm thanh thường trụ vì không hiển hiện trong hai thời, ví như hư không...Nhân này chẳng đúng, tại sao thế? Vì không hiển hiện trong hai thời thì không quyết định là thường trụ. Ví như gió với xúc, một thời hiển nhưng gió vô thường. Âm thanh cũng như vậy.

Bên ngoài rằng: Âm thanh không đồng tướng với gió. Gió được chấp bởi căn thân, âm thanh được chấp bởi căn tai, cho nên âm thanh và gió không đồng tướng.

Luận rằng: Ông trước nói không hai thời hiển nên âm thanh thường trụ, nay ông lại nói âm thanh và gió không đồng tướng vì được chấp bởi căn khác nhau. Ông bỏ nhân trước mà lập nhân khác, cho nên nhân của ông chẳng thể thành trụ. Đây gọi là lập dị nhân nghĩa, rơi vào phụ xứ.

6- Dị nghĩa là: Nói chứng minh nghĩa không liên quan với nghĩa đã lập – gọi là dị nghĩa.

Bên ngoài rằng: Âm thanh thường trụ. Tại sao thế? Sắc...năm ấm, mười hai nhân duyên. Đây gọi là dị nghĩa.

7- Vô nghĩa là: Khi muốn luận nghĩa lại tụng chú. Gọi là vô nghĩa.

8- Hữu nghĩa bất khả giải là: Nếu ba lần nói mà thính chúng và đối phương không hiểu, gọi là có nghĩa mà không thể hiểu. Nếu ai nói pháp, thính chúng và đối phương muốn hiểu được, ba lần nói mà trọn không hiểu. Ví như có người nói: Trần không có thân, sinh hoan hỷ sinh ưu não, không đến mà có tổn giảm hay tăng ích, xả di đa, không xả ắt hoại. Âm thanh thường trụ, tại sao thế? Vì vô thường thường. Đây gọi là có nghĩa mà không thể hiểu, rơi vào phụ xứ.

9- Vô đạo lý nghĩa là: Có nghĩa mà trước sau không nhiếp nhau – gọi là vô đạo lý nghĩa. Ví như có người nói rằng: Ăn mười loại quả, ba loại ? Một loại ẩm thực. Đây gọi là vô đạo lý.

10- Bất chí thời là: Nghĩa lập đã bị phá, sau lại lập nhân. Gọi là bất chí thời.

Bên ngoài nói rằng: Âm thanh thường trụ. Tại sao thế? Ví như lân hư viên nương thường trụ nên viên thường trụ. Âm thanh cũng như vậy.

Luận rằng: Ông lập nghĩa thường mà không nói nhân, lập năm phần thuyết không đầy đủ, nghĩa của ông ắt chẳng thành tựu. Nghĩa này đã phá.

Bên ngoài rằng: Ta có nhân, chỉ là không nói tên. Cái gì là nhân? Vì nương hư không thường trụ.

Luận rằng: Ví như nhà đã bị thiêu rụi lại cầu lửa để cứu đó, không đúng thời lập nhân để cứu nghĩa cũng như thế. Đây gọi là bất chí thời.

11- Bất cụ túc phần là: Trong năm phần nghĩa, thiếu một phần – gọi là bất cụ túc phần. Năm phần là: Một, lời lập nghĩa, hai: lời nhân, ba: lời thí dụ như, bốn: lời hợp thí, năm: lời quyết định. Ví như có người nói: Âm thanh vô thường – là phần thứ nhất. Tại sao thế? Vì nhân sinh – là phần thứ hai. Nếu có vật nào nương nhân mà sinh thì vật ấy vô thường. Ví như ngói, nương nhân sinh nên vô thường- là phần thứ ba. Âm thanh cũng như thế - là phần thứ tư. Cho nên âm thanh vô thường – là phần thứ năm. Năm phần này, nếu không đủ một phần thì gọi là không đầy đủ, rơi vào phụ xứ.

12- Trường phần là: Nói nhân nhiều, nói thí dụ ít – gọi là trường phần. Ví như có người nói: Âm thanh vô thường. Tại sao thế? Vì nương công lực mà sinh, không có trung gian mà sinh, vì được chấp bởi căn, vì sinh diệt, vì làm ngôn ngữ. Đây gọi là trường nhân.

Lại nữa, âm thanh vô thường vì nương nhân mà sinh. Ví như ngói, ví như y phục, ví như nhà cửa, ví như nghiệp. Đây gọi là trường thí.

Luận rằng: Ông nói nhiều nhân, nhiều thí dụ; nếu một nhân không thể chứng minh nghĩa thì sao cần nói một nhân? Nếu có thể chứng minh nghĩa thì sao cần dùng nhiều nhân? Nhiều thí dụ cũng như thế. Nói nhiều ắt vô dụng. Đây gọi là trường phần.

13- Trùng thuyết là: Có ba loại trùng thuyết: Một là trùng thanh, hai là trùng nghĩa, ba là trùng nghĩa chí. Trùng thanh là như nói: Đế-Thích, Đế-Thích. Trùng nghĩa là như nói: Mất mục. Trùng nghĩa chí là như nói: Sinh tử thật khổ, niết-bàn thật lạc. Câu đầu nên nói, câu sau không cần nói. Tại sao thế? Vì câu trước đã hiển bày nghĩa. Nếu câu trước đã hiển nghĩa, thì câu sau hiển bày cái gì? Nếu không hiển bày cái gì thì câu sau ắt vô dụng. Đây gọi là trùng ngữ.

14- Bất năng tụng là: Nếu nói lập nghĩa, đại chúng đã lĩnh hiểu; nói ba lần mà có người không thể tụng trì – gọi là bất năng tụng.

15- Bất giải nghĩa là: Nếu nói lập nghĩa, đại chúng đã lĩnh hiểu; nói ba lần mà có người không hiểu nghĩa – gọi là bất năng giải.

16- Bất năng nạn là: Thấy người lập nghĩa như lý mà không thể phá – gọi là bất năng nạn.

Luận rằng: Bất giải nghĩa và bất năng nạn- hai loại này không rơi vào phụ xứ. Tại sao thế? Nếu ai không hiểu nghĩa, không thể vấn nạn thì không đáng luận nghĩa cùng họ.

Luận rằng: Hai loại này cực ác, (không) rơi vào phụ xứ, tại sao thế? Ở trường hợp rơi vào phụ xứ khác, nếu ngôn thuyết có lỗi lầm, có thể có phương tiện khác để cứu. Hai loại này không có phương tiện có thể cứu. Người này lúc trước khởi kiêu mạn thông minh, sau lại không thể hiển ra tướng thông minh, là người ngu đáng hổ thẹn. Đây gọi là bất năng nạn.

17- Lập phương tiện tị nạn là: Biết nghĩa tự mình lập có lỗi lầm, phương tiện trốn tránh, nói các sự tướng khác. Hoặc nói rằng tôi tự có bệnh, hoặc nói rằng muốn khám bệnh cho người khác. Lúc này nếu không trừ bỏ sự ắt không thể biện luận để phá lập vấn

nạn của người ấy. Tại sao thế? Vì sợ mất đi niềm thân tình tương ái. Đây gọi là lập phương tiện tị nạn, rơi vào phụ xứ.

18- Tín hứa tha nạn là: Trong lập nghĩa của đối phương, tin và chấp nhận lỗi của nghĩa tự lập – gọi là tín hứa tha nạn. Nếu ai đã tin và chấp nhận nghĩa tự lập có lỗi lầm, tin và chấp nhận vấn nạn của đối phương như lỗi lầm của tôi, lỗi của ông cũng như thế. Đây gọi là tín hứa tha nạn.

19- Ư đọa phụ xứ bất hiển đọa phụ là: Nếu có ai đã rơi vào phụ xứ, lại lập thêm vấn nạn để vấn nạn người đó. Nghĩa kia đã đọa, còn dùng vấn nạn làm gì? Vấn nạn này chẳng thành tựu. Đây gọi là ư đọa phụ xứ bất hiển phụ xứ.

20- Phi xứ thuyết đọa phụ là: Đối phương không rơi vào phụ xứ mà nói rằng rơi vào phụ xứ - gọi là phi xứ thuyết đọa phụ.

Lại nữa, đối phương rơi vào chỗ hoại nghĩa tự lập, nếu lấy nghĩa tự mình lập khác để hiển bày rằng người ấy rơi vào phụ xứ nhưng không đúng chỗ - gọi là phi xứ thuyết đọa phụ xứ.

21- Vị tất đàn đa sở vi là: Trước đã cộng nhiếp trì bốn loại tất-đàn-đa, sau lại không như lý của tất-đàn-đa mà nói – gọi là vị tất-đàn-đa sở vi. Nếu tự nhiếp trì minh, xảo, thư, xạ với sinh nhân luật Sa-môn tất-đàn-đa không như lý mà nói – gọi là vị tất-đàn-đa sở vi, rơi vào phụ xứ.

22- Tợ nhân là: Như trước nói có ba loại: Một là không thành tựu, hai là bất định, ba là tương vi – gọi là tợ nhân.

Một- Không thành tựu là: Ví như có người lập: Ngựa lại. Tại sao thế? Vì thấy có sừng. Ngựa không có sừng. Sừng làm nhân không thành tựu. Không thể lập: Ngựa lại.

Hai- Bất định là: Ví như có người lập: Trâu Tần lại. Tại sao thế? Vì thấy có sừng. Có sừng không nhất định là trâu, dê, hươu ...cũng có sừng. Cái nhân có sừng không quyết định, không thể lập: Trâu Tần lại.

Ba- Tương vi là: Ví như có người lập: Ban ngày là đêm. Tại sao thế? Vì mặt trời mới mọc. Mặt trời mới mọc mâu thuẫn với đêm. Mặt trời mọc làm nhân không thể lập đêm. Nếu ai lập ba loại này làm nhân thì gọi là tợ nhân, rơi vào phụ xứ.

PHẨM PHẢN CHẤT NẠN, LUẬN NHƯ THẬT, MỘT QUYỂN